

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 23-01-2018

Về việc: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Bồng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoà

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Duy Toàn - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

Ngày 23-01-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 357/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Tăng Thị D**, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: số nhà 155 đường M, phường N, tp.Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông **Hoàng Hải P**, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ: số nhà 155 đường M, phường N, tp.Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ *Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/09/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Tăng Thị D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hoàng Hải P chung sống với nhau có kết hôn vào ngày 20/04/2004 và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường 14, quận Tân Bình, tp.Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc, nhưng mấy năm gần đây hay phát sinh mâu thuẫn, ông P thường xuyên chửi bới nhục mạ bà áp đặt quan hệ vợ chồng khi bà chưa sẵn sàng, ông Nghiện bỏ đả hay gây ra ảo giác ghen tuông vô cớ hành hạ bà về tinh thần, luôn đe dọa đến tính mạng của bà cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng tinh thần bà suy sụp, do bất đồng quan điểm do tích cách trái ngược nhau nên hay xảy ra gây cãi bất hoà vợ chồng không còn tin tưởng nhau, không còn ý thức xây dựng hạnh phúc gia đình. Do cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng không thể sống chung với nhau nữa, vợ chồng không còn sự quan tâm nhau hôn nhân không thể tồn tại được nên bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Hoàng Hải P.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên **Hoàng Thiên M**, sinh ngày 09/06/2004 và **Hoàng Thiên A**, sinh ngày 30/12/2008 hiện nay bà D đang nuôi hết hai con chung nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi một con chung còn giao cho ông P nuôi một cháu, bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Bà D; Ông P không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Nợ chung; nợ riêng: Bà D; Ông P khai không có.
 - + *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hoàng Hải P trình bày:*
 - Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm vợ chồng thường xuyên xảy ra gây cãi nhau nhưng vì con cái còn nhỏ nên cố gắng khắc phục để con cái có cha có mẹ nhưng cuộc sống vợ chồng lạnh nhạt không còn có sự quan tâm nhau bất đồng nghiêm trọng về lối sống, thường xuyên gây cãi nhau vợ chồng đã tự hoà giải nhiều lần nhưng không có hướng giải quyết vợ chồng không có cuộc sống chung không hạnh phúc nhưng ông chưa đồng ý ly hôn.
 - Về con chung: Có 02 con chung tên **Hoàng Thiên M**, sinh ngày 09/06/2004 và **Hoàng Thiên A**, sinh ngày 30/12/2008 nếu vợ chồng ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi cháu Hoàng Thiên A và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.
 - Về tài sản chung: Bà D; ông P không yêu cầu Toà án giải quyết.
 - Nợ chung, nợ riêng: Bà D; ông P khai không có.
- Tòa án đã tiến hành hòa giải vào các ngày 26/10/2017 và ngày 24/11/2017 làm thủ tục không tiến hành hoà giải được lý do Toà án báo gọi tổng đạt hợp lệ nhưng ông P không đến Toà làm việc, ông P yêu cầu giải quyết đơn phương theo yêu cầu của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa ,hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Tăng Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Hoàng Hải Phương hiện cư trú tại số nhà 155 đường M, phường N, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Áp dụng pháp luật: Xác định đây là tranh chấp ly hôn áp dụng khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tăng Thị D và ông Hoàng Hải P có kết hôn vào ngày 20/04/2004 có làm thủ tục đăng ký kết hôn là hôn nhân tự nguyện tiến bộ, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc nhưng mấy năm gần đây hay phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm cách sống, ông P hay chửi bới nhục mạ bà áp đặt quan hệ vợ chồng khi bà chưa sẵn sàng, ông Nghiện cờ bạc hay gây ra ảo giác ghen tuông vô cớ hành hạ bà về tinh thần, luôn đe dọa đến tính mạng của bà cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng cả 2 không có ý thức xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của bà D mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều năm nay không có hướng giải quyết Toà án đã tiến hành hoà giải để mục đích hai bên suy nghĩ tìm hướng giải quyết nhưng ông P cố tình không ra mặc dù đã tổng đạt trực tiếp chứng tỏ ông xem thường pháp luật, không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ do đó việc yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ.

Mặc dù ông P chưa đồng ý ly hôn nhưng xét thấy tình cảm giữa 2 người đã mai một dần tình cảm sự tôn trọng, sự quan tâm nhau không có, tình cảm, tình nghĩa sự thương yêu chia sẻ không còn do đó nền tảng của cuộc hôn nhân không thể tồn tại được nên bà D yêu cầu được ly hôn là hợp lý, áp dụng điều 56 luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D là có căn cứ.

[4] Về con chung: Theo nguyện vọng của con chung cháu Hoàng Thiên M yêu cầu được ở với mẹ, cháu Hoàng Thiên A yêu cầu được ở với bố các đương sự thống nhất việc nuôi con và không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập đến.

[6] Về nợ chung, nợ riêng: Các đương sự khai không có. Trong quá trình giải quyết không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bà D phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35, 144, 147, 271 BLTTDS.

Áp dụng Điều 51, 56 58, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng nghị quyết số 326/2016/ ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa bà **Tăng Thị D** với ông **Hoàng Hải P.**

2/ Về quan hệ con chung: Giao cháu **Hoàng Thiên M**, sinh ngày 09/06/2004 cho bà D nuôi, giao cháu **Hoàng Thiên A**, sinh ngày 31/12/2008 cho ông P nuôi. Bà D và ông P có khả năng nuôi con chung không bên nào yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình

3/ Về án phí: Bà Tăng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0001969 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc.

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án hôm nay lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKSND tỉnh Lâm Đồng.
- VKSND TP. Bảo Lộc.
- Đương sự.
- Lưu..

Lê Thị Thanh Bông

